

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông ThA Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc T; tên gọi khác: không có; sinh ngày 12/5/1992, tại Đ1, Quảng Ninh; nơi cư trú: QL, phường HQ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Duyên và bà Nguyễn Thị Xuân; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: ngày 29/9/2011, Toà án nhân dân huyện Đ1 (nay là thị xã Đ1) xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Không tố giác tội phạm”, ngày 24/9/2017 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân B; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/4/1993, tại Đ1, Quảng Ninh; nơi cư trú: QL, phường HQ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị A; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* anh Tạ Văn C1, vắng mặt (không có lý do).

* *Người chứng kiến:* anh Vũ Văn H1, vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/10/2022, tại khu vực sân Nhà nghỉ Bến Dừa thuộc tổ 36B, Khu 10, phường Quang Trung, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, bắt quả tang Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B có hành vi cất giấu trA phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trA phía trước T đang mặc 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo có ốp lưng, ở phần giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại có 01 ống nhựa màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M), nghi là chất ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quốc T; 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 15P1-542.62; tạm giữ của B 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Redmi, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân B; 01 ống thủy tinh, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn, đầu thẳng được gắn 01 nắp chai B nhựa màu xanh hình tròn có 02 lỗ và 01 ống nhựa.

Bản Kết luận giám định số 1686/KL-KTHS, ngày 10/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,252 gam (không thấy hai năm hai gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2022 thì Linh (bạn xã hội của T) gọi điện và B mua ma túy đã mang đến thành phố UB “chơi”. Do không có tiền nên T gọi điện cho Nguyễn Xuân B nói sẽ giới thiệu bạn gA cho B nhưng pH1 bỏ tiền ra mua ma túy để cùng chơi, B đồng ý nên đã chuyển khoản cho T 500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T gọi điện cho một người đàn ông tên Thúy và chuyển khoản cho người này 400.000 đồng để mua ma túy đá. Người này hẹn T ở Cầu Si thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố H1 Phòng để nhận ma túy. Khi đến nơi Thúy hướng dẫn T đến một gốc cây lấy một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong cất giấu ma túy. T cất bao thuốc lá vào túi quần và nhắn tin cho B thông báo đã mua được ma túy rồi điều khiển xe về đón B để xuống thành phố UB chơi. T mở vỏ bao thuốc lá thấy bên trong có một ống nhựa loại ống hút màu trắng được bịt kín hai đầu, do biết là ma túy nên T cất vào phần giữa ốp điện thoại và điện thoại rồi cùng B đến thành phố UB. Trên đường đi T liên lạc và hẹn với Linh đến nhà nghỉ Bến Dừa. Khi T và B vừa đến nhà nghỉ Bến Dừa thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

- Người làm chứng anh Tạ Văn C1, người chứng kiến anh Vũ Văn H1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND thành phố UB vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B phạm tội “Tàng trữ trA phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/10/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/10/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành); 03 sim điện thoại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 ốp điện thoại màu nâu (vật không có giá trị).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại (công cụ, phương tiện cất giấu, liên lạc, chuyển tiền liên quan đến hành vi tàng trữ trA phép chất ma túy).

Trả cho các bị cáo căn cước công dân (không liên quan đến việc phạm tội).

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ, ngày 04/10/2022, tại sân nhà nghỉ Bến Dừa thuộc tổ 36B, Khu 10, phường Quang Trung, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trA phép 0,252g (không phải hai năm hai gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Quốc T là người chủ mưu và trực tiếp đi ma túy nên PH1 chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Nguyễn Xuân B đã chuyển 500.000 đồng

cho bị cáo T để mua ma túy nên chịu mức hình phạt cao thứ 2.

[4] Về hình phạt: các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B có hành vi cố ý tàng trữ trA phép 0,252 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4.1] Về hình phạt chính:

[4.1.1] Đối với bị cáo Phạm Quốc T có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân: 01 lần bị Tòa án có thẩm quyền kết tội “Cướp tài sản” và “Không tố giác tội phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4.1.2] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 03 sim điện thoại thuê bao số: 0934.222.192, 0329.606.787 và 0936.854.636; 01 ống nắp chai B nhựa màu xanh được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 15 cm, một đầu thẳng gắn một đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 0,5 cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 ổ pin điện thoại màu nâu là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, là công cụ cất giấu, phương tiện liên lạc để mua, hẹn địa điểm, chuyển tiền liên quan đến việc tàng trữ chất ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quốc T và trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân B 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn

Xuân B.

[6] Về các vấn đề khác: người đàn ông tên Thúy đã bán ma túy cho T và người phụ nữ tên Linh là người rủ T sử dụng ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Quốc T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 04/10/2022.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 04/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 1686/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn; 03 sim điện thoại thuê bao số: 0934.222.192, 0329.606.787 và 0936.854.636; 01 ống nắp chai B nhựa màu xanh được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 15 cm, một đầu thẳng gắn một đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 0,5 cm, một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 ốp điện thoại màu nâu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng (03 điện thoại cũ không kiểm tra chất lượng).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quốc T và trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân B 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân B.

(Tình trạng như tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/01/2023 giữa Công an thành phố UB và Chi cục THADS thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo

Phạm Quốc T và Nguyễn Xuân B mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. UB;
- Nhà tạm giữ, Công an TP. UB;
- các bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn